

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch hành động của UBND, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021 với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tuyên truyền đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo tới cấp ủy, chính quyền địa phương và toàn thể nhân dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn toàn huyện; thu hút sự quan tâm đồng đạo của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện hiệu quả phong trào "*Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*".

2. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2021 đã đề ra.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo; phấn đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2021 theo Kế hoạch đề ra.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Mục tiêu giảm hộ nghèo**

Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,95%, tương ứng toàn huyện giảm 90 hộ nghèo (từ 1,10% cuối năm 2020, xuống còn 0,95% cuối năm 2021, số hộ nghèo dự kiến cuối năm 2021 còn 570 hộ). Cụ thể:

- Khu vực thành thị: Giảm 6 hộ nghèo, tương ứng giảm 0,08%. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 0,41%.

- Khu vực nông thôn: Giảm 84 hộ nghèo, tương ứng giảm 0,22%. Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 còn 1,02%.

*(Có phụ lục chi tiết giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, thị trấn kèm theo)*

## **2.2. Mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

Phần đầu không có tình trạng trẻ em không đi học, 100% khẩu cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế. Hộ nghèo có nhà ở kiên cố, đảm bảo diện tích tối thiểu 8m<sup>2</sup>/người trở lên. Các hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh, được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông.

*(Có phụ lục chi tiết giao chỉ tiêu nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các xã, thị trấn kèm theo)*

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp chung**

1.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững theo chỉ đạo của tỉnh, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các kế hoạch, chỉ tiêu giảm nghèo, chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững của UBND huyện.

1.2. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên và xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại của hộ nghèo, hộ cận nghèo; coi đây là giải pháp then chốt, đột phá để giảm nghèo nhanh và bền vững.

1.3. Đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Tạo điều kiện cho người nghèo về vốn, kiến thức khoa học, thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra, nhất là ở khu vực miền núi, v.v... Xác định phát triển sản xuất, dạy nghề, giải quyết việc làm là giải pháp trọng tâm để giảm nghèo nhanh và bền vững.

1.4. Tiếp tục chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nhằm thay đổi tập quán canh tác cũ, nâng cao trình độ thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.5. Huy động nguồn lực của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hảo tâm và đóng góp của nhân dân; đảm bảo nguồn vốn tín dụng ưu đãi để hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững; gắn kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ, lãnh đạo quản lý hàng năm.

1.7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, vận động nguồn lực giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*”.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” nhằm tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo và những gương sáng thoát nghèo điển hình, tiêu biểu.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### **2.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

Là cơ quan Thường trực Chương trình giảm nghèo, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn toàn huyện và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng cường thông tin thị trường lao động, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm cho lao động nghèo; tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác truyền thông về giảm nghèo, nâng cao năng lực, giám sát đánh giá; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tạo cơ hội việc làm cho người lao động; thực hiện kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung.

- Tổ chức điều tra, rà soát, thu thập thông tin và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo đúng quy định của Trung ương và các hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tham mưu xây dựng Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững theo hướng dẫn của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện nắm chắc tình hình đời sống nhân dân để kịp thời tham mưu UBND huyện các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất nếu xảy ra tình trạng thiên tai làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân; tham mưu cho UBND huyện báo cáo tỉnh các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

### **2.2. Phòng Y tế**

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các xã, thị trấn trong việc thực hiện chỉ tiêu về Bảo hiểm Y tế cho người cận nghèo.

### **2.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận chỉ tiêu về nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

### **2.4. Phòng Văn hóa - Thông tin**

Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ viễn thông.

### **2.5. Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan, các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện**

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương được phân công; chỉ đạo và thẩm định kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021 của cấp xã trước khi gửi về UBND huyện xem xét phê duyệt.

#### **2.3. UBND các xã, thị trấn:**

- Căn cứ chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của huyện giao, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021 và Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2021, nộp về UBND huyện **trước ngày 15/4/2021** (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong đó, Kế hoạch giảm nghèo cấp xã phải xác định được cụ thể các phương án, giải pháp và nguồn lực dự kiến hỗ trợ đến từng hộ gia đình phù hợp với nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ của hộ; phân công cụ thể các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trực tiếp giúp đỡ, khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ nghèo.

- Tiếp tục cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở dữ liệu quốc gia "Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo".

- Chủ động nguồn lực chuẩn bị cho tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo đảm bảo khách quan, đúng quy định.

### **3. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, hỗ trợ phát triển nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.**

#### **3.1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện**

Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện:

- Triển khai, thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện, trợ cấp cho người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động; mua thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội...

- Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn, với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, hỗ trợ một phần có điều kiện, bảo toàn một phần hoặc toàn bộ vốn để luân phiên thực hiện cho các đối tượng khác cùng thụ hưởng.

- Đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh, đặc biệt ưu tiên các xã, thôn/bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Vận động, huy động các nguồn lực của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo. Lồng ghép các nguồn lực và ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các xã ĐBKK, các xã có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao để hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo quy định.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt tại địa bàn các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135 để tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, lập phương án phát triển quỹ đất để bố trí đất ở, đất sản xuất cho người nghèo, hộ nghèo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã; báo cáo tiến độ định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm về các cơ quan liên quan đúng quy định.

## **2.2. UBND cấp xã**

- Triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn xã theo phân cấp; theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện báo cáo theo quy định.

- Các xã được phân bổ nguồn vốn thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo khẩn trương xây dựng thuyết minh dự án, trình UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện ngay khi được bố trí vốn, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

- Chủ động bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo có lao động, có phương án sản xuất, có tay nghề tham gia vào các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao khả năng thoát nghèo.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2021, gắn với xây dựng xã, thôn văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới và chuẩn xã hội học tập.

- Xây dựng phương án bố trí quỹ đất để ưu tiên phân bổ đất ở, đất sản xuất cấp cho người nghèo, hộ nghèo.

- Thường xuyên đôn đốc tiến độ, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, giảm nghèo bền vững năm 2021 theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này khẩn trương xây dựng kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện và báo cáo kết quả định kỳ theo quy định, gửi về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện chính sách giảm nghèo (nếu có) và báo cáo kết quả xử lý về UBND huyện.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Triệu Sơn và các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến các xã, thị trấn:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình giảm nghèo và nội dung của Kế hoạch này; tiếp tục hưởng ứng phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đã đề ra.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo của từng địa phương, đơn vị.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ các Phòng, ban, ngành cấp huyện; các tổ chức chính trị xã hội; UBND các xã, thị trấn chủ động đề xuất gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Các Phòng, ngành cấp huyện;
- Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

**Phụ lục: Giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2021***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)*

Số TT	Đơn vị	Số hộ nghèo đầu năm 2020	Số hộ nghèo giảm năm 2021	Số hộ nghèo cuối năm 2021
<b>Tổng cộng</b>		<b>660</b>	<b>90</b>	<b>570</b>
<b>I</b>	<b>Khu vực thành thị</b>	<b>36</b>	<b>6</b>	<b>30</b>
1	Thị trấn Triệu Sơn	31	6	25
2	Thị trấn Nưa	5		5
<b>II</b>	<b>Khu vực nông thôn</b>	<b>624</b>	<b>84</b>	<b>540</b>
1	An Nông	23	5	18
2	Bình Sơn	53	10	43
3	Dân Lực	4		4
4	Dân Lý	9		9
5	Dân Quyền	29	6	23
6	Đồng Lợi	2		2
7	Đồng Thắng	4		4
8	Đồng Tiến	7		7
9	Hợp Lý	26	5	21
10	Hợp Thắng	27	5	22
11	Hợp Thành	29	6	23
12	Hợp Tiến	11		11
13	Khuyến Nông	4		4
14	Minh Sơn	10		10
15	Nông Trường	7		7
16	Thái Hòa	19	2	17
17	Thọ Bình	102	15	87
18	Thọ Cường	7		7
19	Thọ Dân	28	5	23
20	Thọ Ngọc	20	3	17
21	Thọ Phú	17	2	15
22	Thọ Sơn	23	4	19
23	Thọ Tân	9		9
24	Thọ Thế	7		7
25	Thọ Tiến	15		15
26	Thọ Vực	6		6
27	Tiến Nông	7		7
28	Triệu Thành	50	8	42
29	Vân Sơn	36	8	28
30	Xuân Lộc	11		11
31	Xuân Thịnh	16		16
32	Xuân Thọ	6		6

**Phụ lục: Giao chỉ tiêu nâng cao khả năng tiếp cận DVXH cơ bản năm 2021**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

Số TT	Đơn vị	Số người cận nghèo tham gia BHYT	Số hộ nghèo sử dụng nhà tiêu/hố xí hợp vệ sinh	Số hộ nghèo được hỗ trợ tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh	Số hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin, truyền thông
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.429</b>	<b>119</b>	<b>7</b>	<b>660</b>
<b>I</b>	<b>Khu vực thành thị</b>	<b>908</b>			<b>36</b>
1	Thị trấn Triệu Sơn	525			31
2	Thị trấn Nưa	383			5
<b>II</b>	<b>Khu vực nông thôn</b>	<b>11.521</b>	<b>119</b>	<b>7</b>	<b>624</b>
1	An Nông	158			23
2	Bình Sơn	473	15	3	53
3	Dân Lực	211			4
4	Dân Lý	270			9
5	Dân Quyền	1.176	10		29
6	Đồng Lợi	682			2
7	Đồng Thắng	46			4
8	Đồng Tiến	242			7
9	Hợp Lý	253	5		26
10	Hợp Thắng	238	5		27
11	Hợp Thành	285	5		29
12	Hợp Tiến	176			11
13	Khuyến Nông	606			4
14	Minh Sơn	80			10
15	Nông Trường	235			7
16	Thái Hòa	858			19
17	Thọ Bình	491	20	2	102
18	Thọ Cường	141			7
19	Thọ Dân	363	5		28
20	Thọ Ngọc	198	5		20
21	Thọ Phú	335	4		17
22	Thọ Sơn	150	10		23
23	Thọ Tân	209			9
24	Thọ Thế	304			7
25	Thọ Tiến	281	5		15
26	Thọ Vực	206			6
27	Tiến Nông	159			7
28	Triệu Thành	1.536	15	2	50
29	Vân Sơn	441	10		36
30	Xuân Lộc	220			11
31	Xuân Thịnh	141	5		16
32	Xuân Thọ	357			6



